|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | | | | | | |
| **KHOA XÂY DỰNG** | | | | Học kỳ: | **1** | Năm học: | | **2021 - 2022** | | |
| Tên học phần: | Quản lý dự án xây dựng | | | | Tín chỉ: 02 | | | | Khóa: 24 | |
| Mã nhóm lớp HP: | DXD0240\_01, 02 | | - Đề thi số: | | **02** | | - Mã đề thi: | | |  |
| Thời gian làm bài: | 75 (phút) | | | | | | | | | |
| Hình thức thi: | **Tự luận** | | | | | | | | | |

**Câu 1 (3 điểm):** Xem xét ban đầu của chủ nhiệm dự án thường căn cứ vào những tài liệu nào để xác định các thông tin cần thiết cho hoạt động của dự án (0,5 điểm)? Các thông tin cần thiết này gồm những gì và được xác định như thế nào (2,5 điểm)?

**Câu 2 (4 điểm):** Một công trình có các công việc chính như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Công việc | Thời gian thực hiện (tuần) | Công việc đứng trước |
| A | 6 | - |
| B | 4 | - |
| C | 5 | - |
| D | 4 | - |
| E | 3 | A |
| F | 7 | B |
| G | 5 | C |
| H | 5 | D |
| I | 3 | B, E |
| K | 9 | G, H |
| L | 4 | F, K |

1. Hãy lập sơ đồ mạng công việc trên nút cho công trình trên? (1 điểm)
2. Hãy tính toán các thông số cho các công việc (các giá trị sớm, muộn, dự trữ toàn phần, dự trữ riêng phần)? (2,5 điểm)
3. Xác định đường găng trong sơ đồ mạng nói trên? (0,5 điểm)

**Câu 3 (3 điểm):** Một dự án A có chi phí ước tính theo kế hoạch là 3,7 tỷ đồng, chi phí thực tế cho công việc đã thực hiện là 3,5 tỷ đồng và giá trị đạt được cho công việc đã thực hiện là 3,2 tỷ đồng. Hãy đánh giá:

1. Tình trạng chi phí của dự án theo chênh lệch chi phí và chỉ số chi phí (1 điểm);
2. Tình trạng tiến độ của dự án theo chênh lệch khối lượng và chỉ số tiến độ (1 điểm);
3. Trình trạng chung của dự án về chi phí và tiến độ (1 điểm).

*Ngày biên soạn: 03/11/2021*

**Giảng viên biên soạn đề thi: Đặng Ngọc Châu**

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Từ Đông Xuân**